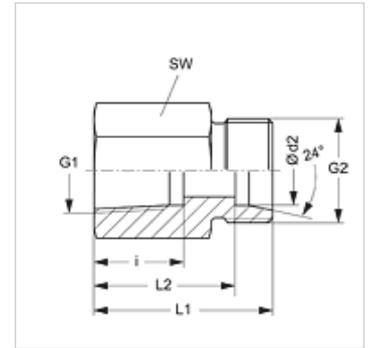


### 属性

接口 1	NPT内螺纹
密封形式 1	密封唇边环
接口 2	米制外螺纹,圆柱形
密封形式 2	24°内锥
结构类型	压力表接口螺栓连接
供货范围	接套(不带锁紧螺母和切割环)
原料	不锈钢



### 提示

有关安装、装入、压力负荷和允许的工作温度的说明请您参阅管螺栓连接的技术信息。

### 货品

名称	结构系列	Ø d2 (mm)	工作压力 巴	G1	G2	i (mm)	L1 (mm)	L2 (mm)	SW (mm)
XMVN NW 04 HL VA	L	6	PN 315	1/4" -18 NPT	M 12 x 1.5	16,4	30,5	23,5	19
XMVN NW 04 HL 1/2 VA	L	6	PN 315	1/2" -14 NPT	M 12 x 1.5	22,5	38,0	31,0	27
XMVN NW 06 HL VA	L	8	PN 315	1/4" -18 NPT	M 14 x 1.5	16,4	30,5	23,5	19
XMVN NW 06 HL 1/2 VA	L	8	PN 315	1/2" -14 NPT	M 14 x 1.5	22,6	38,0	31,0	27
XMVN NW 08 HL VA	L	10	PN 315	1/4" -18 NPT	M 16 x 1.5	16,4	31,0	24,0	19
XMVN NW 08 HL 1/2 VA	L	10	PN 315	1/2" -14 NPT	M 16 x 1.5	22,6	39,0	32,0	27
XMVN NW 10 HL VA	L	12	PN 315	1/4" -18 NPT	M 18 x 1.5	16,4	31,0	24,0	19
XMVN NW 10 HL 1/2 VA	L	12	PN 315	1/2" -14 NPT	M 18 x 1.5	22,6	39,0	32,0	27
XMVN NW 03 HS VA	S	6	PN 630	1/2" -14 NPT	M 14 x 1.5	22,6	40,0	33,0	27
XMVN NW 04 HS VA	S	8	PN 630	1/2" -14 NPT	M 16 x 1.5	22,6	40,0	33,0	27
XMVN NW 06 HS VA	S	10	PN 630	1/2" -14 NPT	M 18 x 1.5	22,6	40,0	32,5	27
XMVN NW 08 HS VA	S	12	PN 630	1/2" -14 NPT	M 20 x 1.5	22,6	40,0	32,5	27

结构系列:LL=非常轻 L=轻 S=重 - PN = 额定压力 PB = 最大工作压力 - Ø = 管外径

### 产品变体

MVN VA 压力表接口螺栓连接, 带密封唇边环

### 备件

DKI VA 用于内螺纹的密封唇边环